

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2022/HS-ST
Ngày 15-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Bằng và ông Nguyễn Văn Thề.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1991; tại Thái Bình.

Nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân H và bà Nguyễn Thị L; Vợ là chị Phạm Thị Mỹ E và 01 con sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30-8-2022 đến nay. (Có mặt).

- Người chứng kiến:

+ Chị Lê Thị A, sinh năm 1972. Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt).

- Người làm chứng:

+ Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1970. Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình. (Có mặt).

+ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1977. Địa chỉ: Thôn Q, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 30-8-2022, Nguyễn Văn T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu CPI, loại xe nữ, sơn màu xanh BKS 17H5-6603, đi từ nhà T ở thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình đi tìm mua ma túy về để sử dụng. Khi T đi đến khu vực cầu M, thuộc thôn P, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định, T gặp một người đàn ông lạ khoảng 30 tuổi, đoán nhận người đàn ông này có ma túy bán nên T đã đến gần và hỏi mua được của người đàn ông 01 gói ma túy với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), sau khi trả tiền và nhận gói ma túy từ người đàn ông này thì T bỏ gói ma túy vào túi quần phía trước bên phải đang mặc. Khoảng 10 giờ cùng ngày, Công an xã H, huyện V, tỉnh Nam Định làm nhiệm vụ tại khu vực thôn P, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn T, có hành vi cất giữ trái phép ở túi quần phía trước, bên phải 01 gói nhỏ có đặc điểm bên ngoài là nilon màu trắng kích thước (2,5x3,8)cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng cục màu trắng. T khai nhận gói nhỏ trên là ma túy đá, T mua về với mục đích để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt, Công an xã H đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ gói nhỏ trên niêm phong trong phong bì thư ký hiệu M, ngoài ra Công an còn thu giữ của T 01 xe mô tô nhãn hiệu CPI, loại xe nữ, sơn màu xanh BKS 17H5-6603, thu giữ và niêm phong mẫu nước tiểu của T trong chai nhựa ký hiệu N1.

Cùng ngày Công an xã H đã chuyển toàn bộ hồ sơ, vật chứng cùng đối tượng cho Cơ quan CSĐT Công an huyện V, tỉnh Nam Định.

- Tại bản kết luận giám định số 1273/KL-KTHS ngày 30/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận: Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong một túi nilong màu trắng kích thước (2,5x3,8)cm, trong phong bì thư được niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Methamphetamine. Khối lượng mẫu M: 0,394 gam.

- Tại bản kết luận giám định số 1274/KL-KTHS ngày 31/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận: Không tìm thấy thành phần các chất ma túy thường gặp theo danh mục các chất ma túy do Chính phủ ban hành trong 01(một) mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu N1 gửi giám định.

- Tại cáo trạng số 48/CT-VKSVB ngày 18-10-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình đúng như nội dung nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Về điều luật áp dụng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.
- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng tù.
- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Văn T
- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy Methamphetamine cùng vỏ bao gói mà cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng giám định và mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn T.
- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Tại những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; vật chứng của vụ án; lời khai của bị cáo, của người làm chứng tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác là các chứng cứ chứng minh cho hành vi phạm tội của bị cáo đều được thu thập hợp pháp, không mâu thuẫn với nhau và phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: “Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 30-8-2022 tại khu vực cầu M, thuộc thôn P, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định, Nguyễn Văn T đã có hành vi cất giấu trái phép 01 gói ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng là 0,394 gam với mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Công an xã H, huyện V, tỉnh Nam Định phát hiện, bắt quả tang”. Đối chiếu hành vi đó của bị cáo Nguyễn Văn T với những quy định của pháp luật hiện hành thì bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm tới chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, buộc bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện thì bị cáo không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội được, đồng thời cũng là để răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy mục đích bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy là để sử dụng cho bản thân nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng:

+ 01 xe mô tô BKS 17H5-6603 là của gia đình bị cáo Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị L là bố mẹ đẻ bị cáo không biết việc T sử dụng chiếc xe trên để đi mua ma túy. Ngày 22-9-2022, cơ quan CSĐT Công an huyện V đã trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định của pháp luật.

+ Số lượng ma túy mà cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng giám định được đựng trong 01 phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Nam Định, mặt trước có ghi: Số 1273/KL-KTHS, “Kính gửi: Cơ quan CSĐT-CAH V. Hoàn trả mẫu vật giám định vụ: Nguyễn Văn T, SN 1991. Phạm tội về ma túy, ngày 30/8/2022”; được niêm phong bởi ba dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và có các chữ ký, dòng chữ Nguyễn Ngọc T, Bùi Đức T cần được tịch thu và tiêu hủy.

+ Mẫu nước tiểu của bị cáo còn lại được đựng trong 01 chai nhựa niêm phong chứa mẫu vật giám định, mặt trước có ghi số 1274/KL-KTHS (N1), “Kính gửi: Cơ quan CSĐT-CAH V. Hoàn trả mẫu vật giám định vụ: Nguyễn Văn T, SN 1991. Phạm tội về ma túy, ngày 30/8/2022”, được niêm phong bởi 01 hình dấu tròn màu đỏ của

phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định, có các chữ ký, dòng chữ Nguyễn Ngọc T, Bùi Đức T cần tịch thu và tiêu hủy.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh và hình phạt:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30-8-2022.

2. Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu và tiêu hủy số lượng ma túy mà cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng giám định được đựng trong 01 phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Nam Định, mặt trước có ghi: Số 1273/KL-KTHS, “Kính gửi: Cơ quan CSĐT-CAH V. Hoàn trả mẫu vật giám định vụ: Nguyễn Văn T, SN 1991. Phạm tội về ma túy, ngày 30/8/2022”; được niêm phong bởi ba dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và có các chữ ký, dòng chữ Nguyễn Ngọc T, Bùi Đức T và mẫu nước tiểu của bị cáo Nguyễn Văn T còn lại được đựng trong 01 chai nhựa niêm phong chứa mẫu vật giám định, mặt trước có ghi số 1274/KL-KTHS (N1), “Kính gửi: Cơ quan CSĐT-CAH V. Hoàn trả mẫu vật giám định vụ: Nguyễn Văn T, SN 1991. Phạm tội về ma túy, ngày 30/8/2022”, được niêm phong bởi 01 hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định, có các chữ ký, dòng chữ Nguyễn Ngọc T, Bùi Đức T.

(Vật chứng đang được quản lý tại Kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20-10-2022).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Sở tư pháp tỉnh Nam Định;
- Phòng PV 06+ PC10 Công an tỉnh Nam Định;
- UBND xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án, thi hành án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hiễn